TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-02-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Ông Đào Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa– Thư ký Toà án.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1266/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Lại Hoàng Th, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp T, xã Đ1, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do quen biết và được gia đình đồng ý nên bà Mai Thị H với ông Lại Hoàng Th xác lập quan hệ vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn vào năm 2013. Đời sống chung vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, nhưng đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà H với ông Th có một con chung tên Lại Hữu T, sinh ngày 09/10/2014; bà H đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung; bà H không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định không có nợ chung với ông Th.

Bị đơn ông Lại Hoàng Th trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lại Hoàng Th thống nhất với lời khai của bà H về việc xác lập quan hệ hôn nhân không có đăng ký kết hôn; đời sống chung vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Hiện nay, ông Th với bà H không còn sống chung với nhau nên bà H yêu cầu ly hôn thì ông Th đồng ý.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Th với bà H có một con chung tên Lại Hữu T, sinh ngày 09/10/2014; bà H đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung thì ông Th đồng ý; ông Th không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Th xác định không có nợ chung với bà H.

Quan hệ hôn nhân và gia đình giữa bà Mai Thị H với ông Lại Hoàng Th được xác lập nhưng không có đăng ký kết hôn, nên vụ án thuộc trường hợp không được hoà giải và Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà, bà H, ông Th đều vắng mặt nhưng các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Mai Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lại Hoàng Th. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là tranh chấp ly hôn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bà Mai Thị H, ông Lại Hoàng Th đều vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị vắng mặt hợp lệ. Căn cứ theo Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì các đương sự chỉ tranh chấp về tình cảm vợ chồng và con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; không tranh chấp về tài sản chung

và thừa nhận không có nợ chung. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả theo quy định pháp luật.

[4] Theo sự thừa nhận của các đương sự và Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 11/9/2019 của UBND xã Đ thì bà H với ông Th xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013 nhưng không có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông Th thuộc trường hợp nam nữ chung sống như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Th do không còn chung sống với nhau từ năm 2018 nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông Th theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Theo bản sao Giấy khai sinh số: 17/2015 ngày 15/01/2015 và sự thừa nhận của đương sự thì bà H với ông Th có một con chung tên Lại Hữu T, sinh ngày 09/10/2014; bà H đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, ông Th đồng ý để bà H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần giao cháu T cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Bà H không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con và ông Th cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên sau khi ly hôn ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thừa nhận không có nợ chung với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bà Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Mai Thị H đối với ông Lại Hoàng Th.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mai Thị H với ông Lại Hoàng Th.

Về con chung: Bà Mai Thị H với ông Lại Hoàng Th có một con chung tên Lại Hữu T, sinh ngày 09/10/2014; bà H đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Bà Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai số: 0004293 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang án phí.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phương